TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2018/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Lê Vũ Huy Hoàng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Ngọc Cận**

2. Bà **Võ Ngọc Các**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: **Huỳnh Đẳng P**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số xxxA đường KCX, Khóm 2, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Thu T**, sinh năm 1979; Nơi thường trú: Số xxxA đường KCX, Khóm 2, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Số xxx/x đường ĐBP, Khóm 1, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Cháu Huỳnh Phong T1 (nam, sinh ngày 09/11/2001) và

cháu Huỳnh Thủy T2 (nữ, sinh ngày 11/10/2009) hiện đang do ông Huỳnh Đằng P trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, ông Huỳnh Đằng P và bà Lê Thị Thu T thống nhất giao 02 cháu T1 và T2 cho ông Huỳnh Đằng P trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành và có đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình và bà Lê Thị Thu T không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh Đằng P và bà Lê Thị Thu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Huỳnh Đằng P và bà Lê Thị Thu T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), ông Huỳnh Đằng P đồng ý chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông Huỳnh Đằng P đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008521 ngày 10-11-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên ông Huỳnh Đằng P đã nộp đủ số tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Lê Vũ Huy Hoàng